

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CỜ VUA NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Trần Văn Trường*

Tóm tắt:

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi tiến hành đánh giá công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Cờ Vua ngành Giáo dục thể chất (GDTC) thông qua các mặt: Nguồn nhân lực và nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy; Thực trạng chương trình đào tạo; Thực trạng kết quả học tập môn chuyên ngành; Thực trạng công tác thi – kiểm tra; Thực trạng hoạt động giảng dạy; Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn chuyên ngành; Mức độ hài lòng của cơ sở sử dụng cán bộ. Kết quả đánh giá là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa: Cờ vua; đào tạo; chất lượng đào tạo, thực trạng, sinh viên, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh,...

Reality of Chess-majored student training at Bac Ninh Sports University

Summary:

During the study, we have made assessment of training Chess-majored students of Physical Education Faculty through the aspects of human resources and facilities supporting for teaching, reality of training program, reality of study results, reality of examination, reality of training process, reality of extracurricular activities of major subject, satisfaction degree of recruitment agencies. On such basis, we have proposed the solutions to develop the training quality.

Keywords: Chess, training, training quality, reality, students, Bac Ninh Sports University

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá công tác đào tạo là công việc lâu dài và thường xuyên của từng đơn vị, tổ chức đào tạo, nó có vị trí và vai trò to lớn trong công tác giáo dục, đặc biệt giáo dục đại học. Để từ đó xác định công tác đào tạo “chệch hướng” với nhu cầu thực tiễn tại cơ sở sử dụng cán bộ hay không?

Vì vậy, việc tiến hành đánh giá “Thực trạng công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh” là vấn đề mang tính khoa học có ý nghĩa thực tiễn.

Thông qua việc xác định thực trạng công tác đào tạo, sẽ rút ra những mặt cần khắc phục, đồng thời là cơ sở để lựa chọn và ứng dụng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên chuyên ngành hiện nay tại Bộ môn Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng nguồn nhân lực phục vụ công tác giảng dạy của Bộ môn Cờ

Kết quả điều tra thực trạng nguồn nhân lực phục vụ công tác giảng dạy của bộ môn Cờ được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Bộ môn Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đơn vị có đội ngũ giảng viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ: Có 100% trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó: Có 02 phó Giáo sư Tiến sĩ, 2 giảng viên có trình độ Tiến sĩ; 4 giảng viên có đẳng

*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Thực trạng nguồn nhân lực phục vụ công tác giảng dạy của Bộ môn Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (tính đến tháng 10/2015)

Đặc điểm đội ngũ giảng viên		Số lượng	Tỷ lệ %
Số lượng	Chính thức	6	75
	Kiểm nhiệm	2	25
Trình độ	PGS.TS	2	25
	TS	2	25
	Thạc sĩ	4	50
	CN	0	0
	Đẳng cấp VĐV	4 (Kiện tướng)	50
Tuổi đời	> 40 tuổi	3	37.5
	35 – 40 tuổi	2	25
	30 – 35 tuổi	2	25
	Dưới 30 tuổi	1	12.5
Thâm niên công tác	> 15 năm	3	37.5
	10 – 15 năm	6	75
	5 – 10 năm	1	12.5
	< 5 năm	1	12.5

cấp Kiện tướng môn Cờ Vua; Đây là một thuận lợi lớn cho bộ môn nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn do nhà trường giao.

2. Thực trạng nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy

Kết quả khảo sát nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động giảng dạy môn Cờ Vua cho thấy: Bộ môn Có 02 phòng học với chất lượng tốt, 60 bộ bàn cờ cá nhân mới; 05 bộ cờ treo (nam châm); 40 tài liệu giảng dạy trong nước và nước ngoài; 03 phần mềm Cờ Vua hiện đại trên máy tính; 50 đồng hồ thi đấu Cờ Vua theo tiêu chuẩn của Liên đoàn Cờ Vua thế giới và 01 máy chiếu. Như vậy, có thể thấy hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập cho bộ môn Cờ Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhìn chung đảm bảo về số lượng, chất lượng sử dụng, đáp ứng được nhu cầu dạy và học cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua. Đây là những yếu tố quan trọng để duy trì và tổ chức các hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả.

3. Thực trạng chương trình môn học chuyên ngành Cờ Vua ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Chương trình môn học Cờ Vua được thực hiện trong tổng thời gian là 360 giờ, môn học Cờ Vua là môn học có lượng kiến thức và kỹ

năng thực hành tương đối phong phú, đa dạng, chương trình môn học chỉ trình bày những vấn đề cơ bản nhất song do thời gian tổ chức giảng dạy ngắn (khoảng 10 tuần) với thời lượng thực lên lớp là 42 tiết/học phần. 18 tiết còn lại dành cho tự học, tự nghiên cứu mà không tổ chức trên lớp. Với thời gian và thời lượng như vậy, sinh viên rất khó biến kiến thức của thầy thành của mình, đồng thời khó có thể hình thành được kỹ năng thực hành nếu như không tự giác, tích cực tập luyện ngoại khóa một cách có hệ thống, kế hoạch. Vì vậy, việc tổ chức, quản lý hoạt động ngoại khóa cho sinh viên chuyên ngành Cờ Vua có ý nghĩa quan trọng tới chất lượng đào tạo môn chuyên ngành Cờ Vua của bộ môn.

4. Thực trạng kết quả học tập môn chuyên ngành của sinh viên Cờ vua năm học 2013 – 2014

Qua kết quả học tập môn chuyên ngành, chúng tôi trình bày tại bảng 2.

Từ kết quả tại bảng 2 cho thấy: Số lượng sinh viên có kết quả học tập môn chuyên ngành loại từ loại trung bình trở xuống còn nhiều ở đối tượng sinh viên ngành GDTC và đặc biệt có xu hướng gia tăng ở sinh viên mới tuyển những năm gần đây. Điều này đòi hỏi bộ môn phải có các biện pháp đa dạng, thiết thực, hữu hiệu nhằm đẩy lùi tình trạng này.

Bảng 2. Thực trạng kết quả học tập môn chuyên ngành năm học 2013 – 2014 của sinh viên Cờ vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Đối tượng	Học kỳ 1				Học kỳ 2			
		Giỏi	khá	TB	Yếu kém	Giỏi	Khá	TB	Yếu kém
1	CV46GDTC (n= 23)	15	4	3	2	-	-	-	-
2	CV47GDTC (n = 19)	14	2	1	2	13	4	1	1
3	CV48GDTC (n= 19)	5	7	3	4	4	7	4	4
4	CV49GDTC (n= 21)	3	6	7	5	3	7	5	6
Tổng		49	27	10	9	34	24	9	10

5. Thực trạng công tác thi – kiểm tra của Bộ môn Cờ

Qua điều tra cho thấy, bộ môn luôn áp dụng hình thức kiểm tra thi tự luận+ thực hành đối với môn học chuyên ngành. Nội dung thi tự luận từ

3-5 điểm và nội dung thi thực hành từ 5-7 điểm. Song để xác định độ khó cũng như nội dung của bài thi có phù hợp hay không? Chúng tôi phỏng vấn 90 sinh viên chuyên ngành. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn xác định thực trạng công tác thi – kiểm tra của Bộ môn Cờ (n=90)

Nội dung	Rất phù hợp		Phù hợp		Không phù hợp	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1. Tính thống nhất giữa nội dung giảng dạy và nội dung kiểm tra	15	16.70	75	83.30	0	0
2. Nội dung thi đảm bảo phù hợp với trình độ sinh viên	8	8.90	80	88.90	2	2.2
3. Sự chính xác công bằng trong kiểm tra đánh giá sinh viên	13	14.40	75	83.30	2	2.2

Qua bảng 3 cho thấy: Sinh viên đánh giá công tác thi – kiểm tra phù hợp với nội dung giảng dạy (chiếm 100% mức độ phù hợp đến rất phù hợp); Nội dung thi đảm bảo với trình độ sinh viên (chiếm 97,8% mức độ phù hợp đến rất phù hợp) và sự chính xác công bằng trong kiểm tra đánh giá sinh viên (chiếm 97,8% mức độ phù hợp đến rất phù hợp).

6. Thực trạng hoạt động giảng dạy chính khóa môn chuyên ngành

Chúng tôi phỏng vấn 90 sinh viên chuyên ngành Cờ Vua về hoạt động giảng dạy của các giảng viên Bộ môn. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Sinh viên đánh giá các giảng viên bộ môn luôn có tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc nghiêm túc, giảng viên hoàn thành chương trình giảng dạy theo đúng mục tiêu đề ra; thường xuyên động viên, thúc

đẩy sinh viên thực hiện tốt nhất việc học tập; Đồng thời giảng viên còn dành nhiều thời gian góp ý về việc học tập của sinh viên, giảng viên giải thích các vấn đề rất rõ ràng dễ hiểu và thường xuyên áp dụng các phương pháp phương tiện mới (từ yếu tố 1 đến yếu tố 7).

Tuy nhiên các yếu tố từ 8 đến 10 bị đánh giá ở mức trung bình và yếu kém, đó là: Yếu tố 8. Bộ môn mời giảng các chuyên gia có kinh nghiệm tại cơ sở bên ngoài; Yếu tố 9. Tổ chức các giải thi đấu giúp sinh viên cọ xát; Yếu tố 10. Tạo điều kiện cho SV kiến tập, thực hành nghiệp vụ thường xuyên. Như vậy, có thể thấy sinh viên đánh giá cao về giảng viên trong quá trình giảng dạy lên lớp song còn chưa hài lòng về các hoạt động ngoại khóa, tổ chức thi đấu và thực hành nghiệp vụ sư phạm.

Bảng 4. Kết quả phỏng vấn hoạt động giảng dạy chính khóa của Bộ môn Cờ (n=90)

Nội dung	Rất tốt		Tốt		Khá		TB		Yếu kém	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1. GV chuẩn bị tài liệu giảng dạy nghiêm túc	75	83.3	9	10	1	1.1	5	5.6	0	0
2. GV hoàn thành chương trình giảng dạy theo đúng mục tiêu đề ra	72	80	22	24.4	4	4.4	2	2.2	0	0
3. GV đã làm việc nghiêm túc để các bài giảng trở nên hứng thú	24	26.7	60	66.7	6	6.7	0	0	0	0
4. GV động viên, thúc đẩy sinh viên thực hiện tốt nhất việc học tập	5	5.6	78	86.7	6	6.7	1	1.1	0	0
5. GV dành nhiều thời gian góp ý về việc học tập của sinh viên	6	6.7	77	85.6	4	4.4	3	3.3	0	0
6. GV giải thích các vấn đề rất rõ ràng, dễ hiểu	8	8.9	75	83.3	2	2.2	5	5.6	0	0
7. GV thường xuyên áp dụng các phương pháp phương tiện mới	10	11.1	70	77.8	6	6.7	4	4.4	0	0
8. Bộ môn mời giảng các chuyên gia có kinh nghiệm tại cơ sở bên ngoài	0	0	0	0	10	11.1	29	32.2	51	56.7
9. Tổ chức các giải thi đấu giúp sinh viên cọ xát	0	0	0	0	25	27.8	56	62.2	9	10
10. Tạo điều kiện cho SV kiến tập, thực hành nghiệp vụ thường xuyên	0	0	5	5.6	15	16.7	59	65.6	11	12.2

7. Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn chuyên ngành của sinh viên Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Để làm rõ hơn về thực trạng hoạt động ngoại khóa, chúng tôi phỏng vấn sinh viên, kết quả được trình bày tại bảng 5.

Bảng 5. Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn chuyên ngành của sinh viên Cờ Vua Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=90)

TT	Nội dung phỏng vấn		Kết quả	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Mức độ tập luyện	Thường xuyên	35	38.89
		Không thường xuyên	45	50
		Không tập	10	11.11
2	Hình thức tập luyện	Theo nhóm có GV	35	38.89
		Theo nhóm không GV	8	8.89
		Cá nhân	37	41.11
3	Nội dung tập luyện	Theo chương trình đang học	32	35.56
		Thi đấu trên mạng Internet	22	24.44
		Phân tích ván đấu trên vi tính	10	11.11
		Tùy thích	16	17.78
4	Thời lượng buổi tập	> 60 phút	10	11.11
		35 – 60 phút	23	25.56
		15 – 35 phút	44	48.89
		< 15 phút	3	3.33

Qua bảng 5 cho thấy: Số sinh viên không thường xuyên tập luyện chiếm tỷ lệ khá cao (50%); Hình thức tập luyện ngoại khóa được đa số sinh viên lựa chọn là theo nhóm có giảng viên (38.89%) và cá nhân (41.11%). Đây cũng là vấn đề cần lưu tâm khi tổ chức ngoại khóa cho sinh viên; Đa số sinh viên tập ngoại khóa môn chuyên ngành từ 15 – 35 phút/buổi. Điều này cho thấy, với thời lượng này chỉ đủ cho sinh viên ôn lại bài cũ chứ không đủ để tập luyện hình

thành kỹ năng thể thao cũng như đọc, nghiên cứu nội dung mới theo yêu cầu của giảng viên trong quá trình giảng dạy.

8. Thực trạng đánh giá của các cơ sở sử dụng sinh viên đã tốt nghiệp về các kỹ năng của sinh viên chuyên ngành Cờ Vua

Để làm rõ hơn thực trạng công tác đào tạo của bộ môn, chúng tôi phỏng vấn 50 cơ sở sử dụng sinh viên được đào tạo tại Bộ môn Cờ. Kết quả trình bày tại bảng 6.

Bảng 6. Thực trạng các kỹ năng của sinh viên chuyên ngành Cờ Vua đã tốt nghiệp tại các cơ sở (n=50)

Nội dung	Rất tốt		Tốt		Khá		TB		Yếu kém	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%	m _i	%
1. Kỹ năng làm việc nhóm	1	2	4	8	35	70	0	0	0	0
2. Kỹ năng viết trong khoa học của SV	8	16	15	30	25	50	2	4	0	0
3. Kỹ năng lập kế hoạch công việc của SV	2	4	40	80	6	12	2	4	0	0
4. Kỹ năng ngoại ngữ	0	0	4	8	5	10	41	82	0	0
5. Kỹ năng tin học của SV	1	2	18	36	27	54	4	8	0	0
6. Kỹ năng thực hành Cờ vua	5	10	8	16	14	28	23	46	0	0
7. Kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài CV	10	20	9	18	14	28	17	34	0	0
8. Kỹ năng sư phạm trong giảng dạy CV	10	20	8	16	6	12	26	52	0	0

Qua bảng 6 cho thấy: Các cơ sở sử dụng đánh giá 4 nhóm kỹ năng ở mức từ khá đến tốt có tỉ lệ trên 80% về các mặt của sinh viên được đào tạo tại Bộ môn Cờ, đó là: Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng viết trong khoa học của sinh viên; Kỹ năng lập kế hoạch công việc của sinh viên; Kỹ năng tin học của SV.

Còn lại 4 nhóm kỹ năng được cơ sở sử dụng cán bộ đánh giá ở mức trung bình, đó là: Kỹ năng ngoại ngữ; Kỹ năng thực hành Cờ vua; Kỹ năng tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ vua ; Kỹ năng sư phạm trong giảng dạy Cờ vua.

KẾT LUẬN

Phân tích thực trạng công tác đào tạo sinh viên chuyên ngành Cờ vua ngành GDTC Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cho thấy: Đội ngũ giảng viên trình độ cao; cơ sở vật chất bảo đảm về chất lượng và số lượng phục vụ giảng dạy; Công tác kiểm tra, đánh giá phù hợp; Chương trình học tập tương đối phong phú, đa dạng; Tổ chức quản lý hoạt động ngoại khóa cho sinh viên chưa phù hợp; Kết quả học tập của sinh viên chưa thực sự cao; Một số kỹ năng của sinh viên chưa được

đánh giá ở mức độ tốt. Chính vì vậy, tác động các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa cũng như nâng cao kết quả học tập cho sinh viên là vấn đề cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ môn Cờ (2011), Chương trình môn học cho sinh viên chuyên ngành Cờ vua ngành Giáo dục Thể chất.
2. Nguyễn Hồng Dương (2015), *Giáo trình Cờ vua*, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Trần Khánh Đức (2010), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI*, Nxb giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2012), “Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề cho người khuyết tật trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị Sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 8*.

Bài nộp ngày 4/11/2015, Phản biện ngày 27/11/2015, duyệt in ngày 25/4/2017